

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Mã SV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Mã KLTN	Ghi chú
1	683907	Chu Hải	Anh	Nữ	K68KTTCA	KT04981	
2	686598	Nguyễn Trần Phương	Anh	Nữ	K68KTTCA	KT04981	
3	686633	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Nữ	K68KTTCA	KT04981	
4	686847	Vũ Thùy	Linh	Nữ	K68KTTCA	KT04981	
5	677825	Dương Thu	Ngân	Nữ	K67KTTCB	KT04981	
6	682418	Trần Thị	Nhung	Nữ	K68KTTCA	KT04981	
7	686959	Tạ Bích	Phượng	Nữ	K68KTTCA	KT04981	
8	676048	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	K67KTTCA	KT04981	
9	681015	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
10	688573	Hà Thị	Dung	Nữ	k68QLNNLA	KT04982	
11	685303	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
12	688561	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
13	688556	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
14	683230	Nguyễn Vũ Hoàng	Lan	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
15	685530	Trương Thị	Lan	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
16	675742	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	K67QLNNLA	KT04982	
17	681184	Nguyễn Công	Quyên	Nam	K68QLNNLA	KT04982	
18	686127	Phạm Thùy	Trang	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
19	682446	Lê Đức	Tùng	Nam	K68QLNNLA	KT04982	
20	681321	Phan Phùng Tú	Uyên	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
21	686188	Vũ Thị Tú	Uyên	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
22	682628	Nguyễn Thị Hà	Vy	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
23	686237	Phạm Thị Hải	Yên	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	
24	677777	Trịnh Phương	Chi	Nữ	K67KTSA	KT04990	
25	673792	Trương Anh	Dũng	Nam	K67KTSA	KT04990	
26	673819	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	K67KTSA	KT04990	
27	673855	Bùi Đặng Thịnh	Hưng	Nam	K67KTSA	KT04990	
28	674010	Nghiêm Minh	Quốc	Nam	K67KTSA	KT04990	
29	6662527	Vương Nhật	Khánh	Nữ	K66KTNNA	KT04991	
30	677766	Nguyễn Ngọc	Minh	Nữ	K67KTNNA	KT04991	
31	677701	Trịnh Quang	Anh	Nam	K67KTB	KT04993	
32	677714	Ninh Đức	Hiếu	Nam	K67KTB	KT04993	
33	688657	Thạch Thị	Hường	Nữ	K68KTA	KT04993	
34	677667	Phạm Hoài	Nam	Nam	K67KTB	KT04993	
35	686932	Mai Thị Hồng	Nhung	Nữ	K68KTA	KT04993	
36	673981	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	K67KTA	KT04993	
37	687046	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	K68KTA	KT04993	
38	6668529	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	K66KTB	KT04993	
39	674121	Nguyễn Thanh	Yên	Nữ	K67KTA	KT04993	
40	673887	Hạ Tùng	Lâm	Nam	K67KTPTA	KT04994	
41	673904	Lâm Quang	Linh	Nam	K67QLKTA	KT04995	
42	674051	Dương Đình	Thịnh	Nam	K67QLKTA	KT04995	
43	686635	Chữ Lan	Chi	Nữ	K68KTDTA	KT04998	
44	683412	Tô Liên	Hương	Nữ	K68KTDTA	KT04998	

TT	Mã SV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Mã KLTN	Ghi chú
45	673862	Vô Thị Mai	Hương	Nữ	K67KTDTA	KT04998	
46	673968	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	K67KTDTA	KT04998	
47	688670	Phí Đình	Quang	Nam	K68KTDTA	KT04998	
48	682419	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	K68KTDTA	KT04998	
49	6656496	Vũ Văn	Trương	Nam	K66KTDTA	KT04998	
50	687133	Nguyễn Hà	Vy	Nữ	K68KTDTA	KT04998	
51	677845	Nguyễn Hải	An	Nam	K67KTTCE	KTE04992	
52	673709	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	K67KTTCE	KTE04992	
53	677895	Nguyễn Minh	Chính	Nam	K67KTTCE	KTE04992	
54	673804	Phan Nguyễn Hương	Giang	Nữ	K67KTTCE	KTE04992	
55	673830	Trần Thu	Hiên	Nữ	K67KTTCE	KTE04992	
56	673957	Bùi Thị Bích	Ngọc	Nữ	K67KTTCE	KTE04992	
57	674045	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	K67KTTCE	KTE04992	
58	674048	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	K67KTTCE	KTE04992	

Danh sách gồm 58 sinh viên

Không đủ điều kiện:

TT	Mã SV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Mã KLTN	Ghi chú
1	685238	Hồ Phương	Đông	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	Không nộp đơn
2	673788	Nguyễn Huy	Dũng	Nam	K67KTB	KT04993	Không nộp đơn
3	682195	Trương Thị	Hồng	Nữ	K68KTTCA	KT04981	Rút đăng ký KL
4	686781	Nguyễn Lan	Hương	Nữ	K68KTA	KT04993	Rút đăng ký KL
5	681106	Trần Thu	Huyền	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	Không nộp đơn
6	686795	Nguyễn Công	Khiêm	Nam	K68KTDTA	KT04998	Không nộp đơn
7	653058	Cao Thị Khánh	Ly	Nữ	K65KTDTA	KT04998	Không nộp đơn
8	681107	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	K68QLNNLA	KT04982	Không nộp đơn
9	673949	Hoàng Thị Thúy	Nga	Nữ	K67KTTCB	KT04981	Không nộp đơn
10	686949	Hoàng Lê	Phương	Nữ	K68KTA	KT04993	Không nộp đơn
11	686949	Hoàng Lê	Phương	Nữ	K68KTA	KT04993	Không nộp đơn
12	680989	Dương Thị Việt	Phượng	Nữ	K68KTTCA	KT04981	Không nộp đơn
13	686976	Hà Như	Quỳnh	Nữ	K68KTDTA	KT04998	Không nộp đơn
14	688664	Phạm Thị Hoa	Thơm	Nữ	K68KTA	KT04993	Không nộp đơn
15	683727	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	K68KTTCA	KT04981	Không nộp đơn